

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Luật sư Lê Minh Đức*

* Đoàn Luật sư Tp. Hà Nội

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Luật sư, Xét xử, Tố tụng hình sự

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 21/07/2019

Biên tập : 14/08/2019

Duyệt bài : 21/08/2019

Tóm tắt:

Trong hoạt động tố tụng hình sự, Luật sư đóng vai trò hết sức quan trọng, góp phần tìm ra sự thật khách quan của vụ án; tránh oan, sai; công lý được thực thi đúng pháp luật, quyền con người được bảo đảm. Vai trò của luật sư được thể hiện trong các giai đoạn tố tụng hình sự, nhưng ở giai đoạn xét xử, vai trò của luật sư được thể hiện rõ nét và toàn diện nhất. Tuy nhiên, hiện nay, sự tham gia của luật sư trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nên cần thực hiện những giải pháp đồng bộ nhằm khắc phục vấn đề này.

Article Information:

Keywords: role of lawyer; trial

Article History:

Received : 21 Jul. 2019

Edited : 14 Aug. 2019

Approved : 21 Aug. 2019

Abstract

In the criminal proceedings, lawyers play a crucial role that helps finding the objective truths of the case, avoiding the injustice and wrongness, proper enforcement of the justice and protection of the human rights. The role of a lawyer is shown in all stages of the criminal proceeding, however the lawyer's role is shown most clearly and comprehensively at the trial stage. At present, the involvement of lawyers in the process of criminal case trials still faces difficulties and obstacles, so it is necessary to seek synchronous solutions.

Hoạt động tố tụng hình sự gồm các giai đoạn: Khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Mỗi giai đoạn tố tụng hình sự đều quan trọng và góp phần giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật. Trong các giai đoạn này, có thể nói rằng, giai đoạn xét xử vụ án hình sự là quan trọng nhất, khi tất cả tài liệu, chứng cứ hợp pháp của cơ quan tiến hành tố tụng; lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ hợp pháp, lời biện hộ của người bào chữa hay người bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp đều được đưa ra xem xét, đánh giá, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa làm căn cứ để Hội đồng xét xử đi đến quyết định bị cáo có phạm tội hay không phạm tội? nếu có thì phạm tội danh gì? Mức nào của khung hình phạt về tội đó?. Luật sư tham gia vào giai đoạn xét xử dù với tư cách là người bào chữa cho bị cáo hay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, đương sự (sau đây gọi chung là luật sư) trong vụ án hình sự thì cũng phải sử dụng các biện pháp hợp pháp để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp

pháp của khách hàng (khoản 4 Điều 5 Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012), bảo đảm quá trình xét xử vụ án diễn ra đúng quy định, bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hoạt động xét xử vụ án hình sự diễn ra tại phiên tòa cấp sơ thẩm hoặc cấp phúc thẩm có đặc trưng sau:

- Tòa án là cơ quan xét xử nhà nước giữ vai trò trung tâm điều khiển phiên tòa và làm trọng tài cho cuộc tranh tụng giữa luật sư (bên biện hộ) và kiểm sát viên (bên công tố) từ đó xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình tố tụng và căn cứ vào kết quả tranh tụng để ra bản án;

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát thực hiện việc buộc tội đối với bị cáo thông qua bản cáo trạng, luận tội;

- Bị cáo trong giai đoạn này vẫn đang là người bị tình nghi phạm tội. Tuy nhiên, thực tế tại phiên tòa cho thấy, bản thân bị cáo thường trong trạng thái mệt mỏi, chán chường, tâm lý hoang mang, dao động dẫn đến buông xuôi, chấp nhận sự buộc tội của kiểm soát viên và tuyên phạt của tòa án đối với mình;

- Bị hại, đương sự thì thường lo lắng, căng thẳng, mất bình tĩnh do không biết được đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các quy định của pháp luật có lợi khi tham gia phiên tòa nên thường trong thế bị động khi hội đồng xét xử, kiểm sát viên, luật sư (người bào chữa) hỏi, tranh luận thì nhiều khi không hiểu nội dung câu hỏi dẫn đến trả lời không đúng, mâu thuẫn hay tự gây bất lợi cho chính mình;

- Luật sư dù với vai trò người bào chữa hay người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp thì đều là “chỗ dựa tinh thần” cho thân chủ tại chốn tụng đình, giúp bị cáo hay bị hại, đương sự ổn định tâm lý từ đó bình tĩnh, sáng suốt trình bày và phải “*phát huy năng lực, sử dụng kiến thức chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết hợp pháp để bảo*

vệ tốt nhất quyền và lợi ích của khách hàng” (quy tắc 3 Bộ quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam), thể hiện chủ yếu ở phần tranh tụng thông qua bản luận cứ bảo chữa hay bản luận cứ bảo vệ của luật sư, những lập luận, lý lẽ tranh luận “sắc bén” với các bên (nhất là với bên công tố, bên người tham gia tố tụng có quyền lợi đối lập nhau) và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lợi cho khách hàng.

Giai đoạn xét xử được xác định thời điểm bắt đầu từ khi Tòa án nhận được hồ sơ vụ án hình sự do Viện kiểm sát chuyên sang và kết thúc bằng một bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Giai đoạn xét xử tại phiên tòa sơ thẩm gồm: thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa, nghị án và tuyên án (phiên tòa phúc thẩm cũng tương tự).

I. Vai trò của luật sư trong giai đoạn xét xử **1. Bắt đầu phiên tòa**

Phần này thực hiện các thủ tục bắt đầu phiên tòa. Tuy nhiên, Luật sư vẫn cần tập trung theo dõi trong suốt quá trình tranh tụng do có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích của khách hàng.

Luật sư có quyền đề nghị chủ tọa phiên tòa thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật khi có căn cứ xác định trong số họ có thể có người không trung thực, khách quan trong quá trình giải quyết vụ án ảnh hưởng đến quyền lợi của thân chủ.

Luật sư cũng cần đề ý đến các biện pháp bảo đảm cho người làm chứng trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến vụ án. Luật sư khi thấy cần thiết và có căn cứ đề bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thân chủ tại phiên tòa có thể yêu cầu chủ tọa phiên tòa triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét; yêu cầu hoãn phiên tòa nếu có người tham gia tố tụng vắng mặt hoặc tuy có mặt tại phiên tòa nhưng vì lý do sức khỏe không thể tham gia tố tụng.

2. Thủ tục tranh tụng tại phiên tòa

2.1. Xét hỏi

Việc xét hỏi gồm các hoạt động: công bố bản cáo trạng; xét hỏi; công bố lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố (nếu có); hỏi bị cáo, bị hại, đương sự hoặc người đại diện của họ; hỏi người làm chứng (nếu có); xem xét vật chứng; nghe, xem nội dung được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; xem xét tại chỗ; trình bày, công bố báo cáo, tài liệu của cơ quan, tổ chức; hỏi người giám định, người định giá tài sản (nếu có); điều tra viên, kiểm sát viên, người khác có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trình bày ý kiến; kết thúc xét hỏi và kiểm sát viên rút quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn tại phiên tòa (nếu có).

Sau khi nghiên cứu, xem xét toàn diện hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ có liên quan được thu thập hợp pháp từ các giai đoạn tố tụng trước, căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan tìm ra sự thật của vụ án; xác định những vấn đề mấu chốt chưa được làm rõ trong hồ sơ vụ án (nhất là trong bản cáo trạng) mà khi trả lời được sẽ có thể làm rõ bản chất vụ án, các tình tiết có lợi cho khách hàng thì luật sư lên danh mục các nội dung cần hỏi với từng bị cáo, bị hại, đương sự hoặc người đại diện của họ; người làm chứng (nếu có) trong vụ án. Khi hỏi xong, nếu luật sư thấy còn có những tình tiết phát sinh cần làm sáng tỏ có quyền đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi thêm.

Luật sư có thể yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét vật chứng; nghe, xem nội dung được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; xem xét tại chỗ; trình bày, công bố báo cáo, tài liệu của cơ quan, tổ chức; hỏi người giám định, người định giá tài sản (nếu có) khi có nội dung mâu thuẫn, có dấu hiệu vi phạm tố tụng hình sự, ... Luật sư có quyền trình bày nhận xét của mình về kết luận liên quan đến các nội dung đó, Hội đồng xét xử có thể hỏi thêm người tham gia phiên tòa về những vấn đề có liên quan đó.

2.2. Tranh luận

Tranh luận gồm các hoạt động: trình tự phát biểu khi tranh luận; luận tội của kiểm sát viên; tranh luận; trở lại việc xét hỏi (nếu cần thiết); bị cáo nói lời sau cùng và xem xét việc rút quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn.

Khi kiểm sát viên luận tội, luật sư cần tập trung nghe, vận dụng các kỹ năng chuyên môn của mình để phân tích, xử lý, đánh giá nhanh, chính xác về nội dung luận tội đã phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án; tội danh, hình phạt, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án đã dùng hay chưa? Qua đó, Luật sư sẽ xác định được các vấn đề chưa thỏa đáng, hợp lý trong luận tội và đề nghị kết tội của kiểm sát viên, chuẩn bị nội dung tranh luận với kiểm sát viên.

Khi tranh luận tại phiên tòa, Luật sư có quyền trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận của mình để đối đáp với Kiểm sát viên về những nội dung tranh luận nêu trên. Luật sư có quyền đưa ra đề nghị của mình. Kiểm sát viên phải đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận để đối đáp đến cùng từng ý kiến của Luật sư tại phiên tòa. Người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của nhau.

Thời gian tranh luận không bị hạn chế là cơ hội để luật sư thể hiện được bản lĩnh pháp lý, kinh nghiệm hành nghề, năng lực chuyên môn và kỹ năng tranh tụng của mình. Trong khi tranh luận, luật sư cần chú ý tập trung vào những ý kiến liên quan đến vụ án tránh lặp lại; đề nghị tranh luận đầy đủ với Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phải lắng nghe, ghi nhận đầy đủ ý kiến của luật

sư tham gia tranh luận tại phiên tòa để đánh giá khách quan, toàn diện sự thật của vụ án.

Khi bị cáo được nói lời sau cùng, Luật sư cũng cần tập trung lắng nghe vì có thể xuất hiện tình tiết mới có ý nghĩa quan trọng đối với vụ án có lợi cho khách hàng thì yêu cầu Hội đồng xét xử quyết định trở lại việc hỏi.

3. *Nghị án và tuyên án*

Sau khi nghe tòa tuyên án, nếu luật sư nhận thấy bản án không phản ánh khách quan, đầy đủ các nội dung thực tế xảy ra tại phiên tòa cũng như trong toàn bộ các giai đoạn tố tụng giải quyết vụ án; có dấu hiệu, hành vi vi phạm tố tụng hình sự và quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo hoặc bị hại, đương sự không được bảo đảm thì cần trao đổi và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của họ từ đó đưa ra tư vấn hợp lý nhất về việc thực hiện quyền kháng cáo của thân chủ.

Luật sư trong giai đoạn xét xử có vai trò quan trọng như vậy nhưng trên thực tế vẫn còn những khó khăn ảnh hưởng đến vai trò của luật sư như sau:

1) Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử chưa được bảo đảm vì hoạt động tham gia tranh tụng của luật sư trong phần xét hỏi và tranh luận vẫn còn bị hạn chế: trong khi hỏi, tranh luận luật sư thường bị chủ tọa phiên tòa ngắt lời, dừng chuyên sang nội dung khác, ảnh hưởng đến tâm lý và chất lượng của người biện hộ; tại phiên tòa thực tế kiểm sát viên thường chỉ đọc bản cáo trạng, đưa ra luận tội và gần như không tham gia tranh luận với luật sư; nhiều Hội đồng xét xử vẫn chủ yếu căn cứ vào nội dung hồ sơ vụ án và bản cáo trạng để tiến hành hoạt động xét xử mà chưa thực sự coi trọng nội dung, diễn biến tranh luận thực tế tại phiên tòa dẫn đến việc thực hiện tranh tụng dân chủ vẫn mang tính hình thức.

2) Chưa thực sự có sự bình đẳng giữa kiểm sát viên - bên công tố và luật sư - bên biện hộ, bởi: Kiểm sát viên là người thuộc cơ quan tư pháp nhà nước được đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực tư pháp; được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

định kỳ, thường xuyên. Trong khi đó, luật sư thuộc các tổ chức hành nghề luật sư đa phần là tự nghiên cứu, tìm hiểu, tích lũy kinh nghiệm từ thực tiễn tham gia các vụ án hình sự; hoặc trao đổi, chia sẻ với các luật sư đồng nghiệp;

3) Việc triển khai thi hành Bộ luật TTHS năm 2015 chưa đồng bộ dẫn đến một số quy định của Luật chưa được hướng dẫn cụ thể gây khó khăn cho hoạt động của luật sư tại phiên tòa. Ví dụ, khoản 2, 4 Điều 88 Bộ luật TTHS năm 2015 quy định luật sư có quyền thu thập chứng cứ, tài liệu hợp pháp nhưng vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể quy trình thu thập thế nào là hợp pháp; Điều 66 BLTTHS năm 2015 quy định về người làm chứng chưa đầy đủ, toàn diện vì có trường hợp người thân thích của bị cáo biết được những tình tiết về bị cáo đó liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án. Vậy, trường hợp này cơ quan tiến hành tố tụng có triệu tập họ hay không? Nếu bị triệu tập liệu họ có được từ chối khai báo hoặc im lặng không? Có phải chịu trách nhiệm hình sự không? ...

4) Theo tác giả thì trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ tiến hành tố tụng chưa đáp ứng được yêu cầu tố tụng hình sự trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Vẫn còn trường hợp, trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng không nắm vững chuyên môn nên hiểu chưa đầy đủ, đúng nội dung quy phạm pháp luật, dẫn đến áp dụng sai. Một bộ phận luật sư chưa xác định được đúng đắn, đầy đủ vai trò quan trọng của mình trong việc góp phần bảo vệ công lý; đạo đức hành nghề chưa được coi trọng; kỹ năng tranh tụng còn yếu; kiến thức pháp luật chưa sâu, rộng... đây cũng là một trong những vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư khi tham gia tranh tụng tại phiên tòa.

II. Giải pháp phát huy vai trò của luật sư

1. Khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật TTHS năm 2015. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cần khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn

thi hành Bộ luật TTHS năm 2015, trong đó có những quy định về thẩm quyền của luật sư tại phiên tòa, về người làm chứng.

2. Nâng cao nhận thức của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng về vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng hình sự nói chung và trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự nói riêng. Cần thống nhất nhận thức rằng, sự tham gia của luật sư tại phiên tòa là nhằm góp phần bảo đảm sự khách quan, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức; là một kênh giám sát xã hội hữu hiệu đối với các hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng ở khía cạnh tích cực góp phần cho các hoạt động tố tụng hình sự ngày một hoàn thiện, đúng pháp luật; góp phần nâng cao năng lực, trình độ của người tiến hành tố tụng.

3. Tự bản thân người luật sư cũng cần phải thường xuyên nghiên cứu, trau dồi, cập nhật kịp thời về kiến thức pháp lý, thực hiện nghiêm việc tham gia bồi dưỡng, nghiệp vụ về luật sư; trau dồi kinh nghiệm, kỹ năng về hành nghề, tranh tụng, “văn hóa tụng đình”;

đề cao đạo đức và ứng xử hành nghề và phải nhận thức đầy đủ trách nhiệm, chức năng xã hội của nghề luật sư, vị trí, vai trò của mình trong hoạt động tố tụng hình sự nhằm góp phần bảo vệ công lý; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho thân chủ; giúp giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật.

4. Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò luật sư - người bảo chữa hay bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong tố tụng hình sự thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hình sự kết hợp lồng, ghép các nội dung liên quan về chức năng, vai trò của luật sư.

Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng hình sự nói chung, trong giai đoạn xét xử nói riêng mới được phát huy hiệu quả; quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng được bảo đảm; chất lượng tranh tụng được nâng cao, thực chất và dân chủ; góp phần bảo đảm công lý được thực thi trên thực tế ■

NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ...

(Tiếp theo trang 16)

khác như các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các hình thức thi sân khấu hóa, lồng ghép trong các cuộc giao lưu văn hóa, văn nghệ, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cùng nhiều hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của người dân về quyền TCTT theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên, các cán bộ, công chức ở các xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao hiểu biết và nhận thức về Luật TCTT, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành luật trong thực tiễn.

Thứ tư, cần có sự kết hợp của các bộ,

ban, ngành, các địa phương, các cán bộ, công chức và công dân trong quá trình tiếp cận, triển khai thực hiện Luật TCTT, nếu phát hiện những bất cập, hạn chế, vướng mắc cần báo cáo, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kịp thời sửa đổi, khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng luật trong thực tiễn. Đồng thời, kịp thời khen thưởng, động viên các cơ quan, đơn vị, cá nhân có những thành tích trong hoạt động triển khai thi hành Luật, bên cạnh đó cần xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi cản trở việc thi hành Luật TCTT trong thực tiễn ■